

## BIÊN CHẾ LỚP NĂM HỌC 2024- 2025

LỚP	SI SỐ	GVCN
6A1	48	Phạm Thị Thanh Thuý
6A2	49	Nguyễn Phan Quỳnh Anh
6A3	48	Võ Duy Mỹ Hoa
6A4	49	Phạm Thị Thùy Trang
6A5	48	Vũ Thị Hằng
6A6	48	Nguyễn Thị Hồng
6A7	48	Dương Hoàng Hải
6A8	48	Trần Lê Thanh Thảo
6A9	48	Nguyễn Mỹ Hạnh
6A10	49	Phạm Thị Thu Thu Hiền
6A11	49	Lương Thị Vinh
6A12	49	Lưu Thị Dũng
6A13	50	Vũ Thị Dâu
6A14	50	Phạm Thị Luyến Ái
6A15	50	Nguyễn Hồ Thanh Duy
6A16	51	Đoàn Thị Ngọc Bích

8A1	45	Đinh Thị Khánh Hòa
8A2	45	Nguyễn Trần Xuân Mai
8A3	43	Phàn Thị Sương Trong
8A4	46	Lê Văn Thái
8A5	45	Nguyễn Thị Kim Oanh
8A6	46	Mang Viên Ngọc Uyên
8A7	44	Ng. Thị Cẩm
8A8	47	Vũ Thị Thu Hà
8A9	44	Nguyễn Thị Thúy
8A10	45	Trần Thị Thanh Thảo
8A11	44	Trương Nguyễn Ngọc Thảo
8A12	42	Hoàng Minh Phụng
8A13	43	Đỗ Quốc Thịnh
8A14	42	Lê Thị Nhân
8A15	44	Trần Nguyên Khang

LỚP	SI SỐ	GVCN
7A1	48	Lê Thị Thảo
7A2	49	Hoàng Xuân Vịnh
7A3	48	Nguyễn Thị Minh Thu
7A4	50	Lê Thị Hoài
7A5	47	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm
7A6	48	Nguyễn Thị Hồng Hạnh
7A7	50	Trần Thị Hoàng Như
7A8	48	Trịnh Thị Thu Hằng
7A9	50	Lương Thị Thúy Lành
7A10	50	Nguyễn Thị Thúy An
7A11	48	Trương Thị Quỳnh
7A12	48	Trần Thị Du
7A13	48	Hoàng Thị Thanh Huyền
7A14	48	Nguyễn Hoàng Lan Anh
7A15	49	Đàm Thanh Sơn
7A16	46	KHTN Huyền
7A17	45	Nguyễn Thị Hạnh
7A18	46	Vũ Nguyễn Kim Hòa
7A19	45	Nguyễn Huy Phương

9A1	47	Lê Hoàng Thanh
9A2	47	Vương Thị Quỳnh Châm
9A3	47	Bạch Thị Cẩm Tú
9A4	47	Đặng Thị Kiều Hạnh
9A5	44	Nguyễn Thị Trang
9A6	43	Lê Thị Thu Thảo
9A7	44	Nguyễn Thị Ngọc Trang
9A8	44	Nguyễn Thạch Truyện
9A9	45	Trần Thị Hải Vân
9A10	44	Nguyễn Thị Thanh Thúy